

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2025

“Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 219/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 2002, có mặt.

Địa chỉ: Xóm C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Bá T1, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Bá T1 kết hôn vào ngày 06/7/2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q. Sau khi kết hôn thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có chung quan niệm sống, anh T1 không chăm lo vợ con nên vợ chồng cãi vã nhau nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hồ Bá T1.

Về con chung: Chị Hồ Thị T trình bày vợ chồng có 01 con chung là Hồ Đức K, sinh ngày 16/10/2022. Nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trên và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2 triệu đồng.

Về tài sản: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ông Võ Văn P khối trưởng khối F phường Q cung cấp: Chị Hồ Thị T và anh Hồ Bá T1 đăng ký kết hôn ngày 06/7/2022 tại UBND xã Q,

huyện Q trên cơ sở tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, anh T1 không chăm lo làm ăn, không quan tâm vợ con.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T1 có 01 con chung là Hồ Đức K, sinh ngày 16/10/2022. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Từ trước đến nay chị T nuôi con vẫn đảm bảo. Vợ chồng không có hiện tượng bạo hành con. Anh T2 làm nghề gì thu nhập bao nhiêu ông không biết. Chị T làm nghề gì thu nhập bao nhiêu ông không biết. Theo ông giao con chung cho chị T nuôi sẽ đảm bảo hơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T. Đề nghị xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Hồ Bá T1.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hồ Đức K, sinh ngày 16/10/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ tháng 05/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hồ Bá T1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

Về tài sản: Chị Hồ Thị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh T1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hồ Bá T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn vẫn không trình bày ý kiến, đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Hồ Bá T1 được UBND xã Q, huyện Q cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/7/2022 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng sống không hạnh phúc, tính cách không phù hợp, anh T1 không chăm lo làm ăn, không quan tâm vợ con nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ khi mâu thuẫn

cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hồ Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Bá T1 là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T1 có 01 con chung là Hồ Đức K, sinh ngày 16/10/2022. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Từ trước đến nay con chung đều do chị T nuôi dưỡng. Chị T nuôi con chung vẫn đảm bảo. Chị T có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung trên. Tại phiên toà chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1 triệu đồng là chính đáng. Vì vậy, cần buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị T mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Hồ Thị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hồ Bá T1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Hồ Bá T1.

Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hồ Đức K, sinh ngày 16/10/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ tháng 05/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hồ Bá T1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008733 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Anh Hồ Bá T1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn